TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M C** **TỈNH ĐIỆN B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày 18/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

2. Ông KH Văn Hặc.

Thư ký phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện B.

Đại diện Viện kiểm St nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương- Kiểm St viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/HSST-QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sìn Văn H** (tên gọi khác: Không) - Snh năm: 1994. Tại huyện B Y, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Bản P M, xã V Y, huyện B Y, tỉnh Lào Cai.

Nghề ngH: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sìn Văn H và bà H Thị C.

Vợ: H Thị M - Snh năm: 1994 (đã ly hôn) và có 01 con Snh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử. Ngày 06/01/2023 Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Ngày 03/5/2023 bị cơ quan cảnh St điều tra Công an huyện M C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/5/2023 đến nay, bị cáo có mặt.

* Bị hại: Vàng Thị S – Snh năm : 1976.

Nơi cư trú: Bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện B (Đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Giàng A K – Snh năm: 1999.

Nơi cư trú: Bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện B – Vắng mặt.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- H Thị T Snh ngày 10/10/2005; H Trường S Snh ngày 22/4/2019; H Thị Hà L Snh ngày 10/6/2020.

Cùng nơi cư trú: Bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện B.

- Người giám hộ cho H Thị T; H Trường S; H Thị Hà L là ông H Khua D– Snh năm 1980.

Nơi cư trú: Bản Chiêu Ly, xã Sa Lông, huyện M C, tỉnh Điện B – Vắng mặt.

- Giàng Thị D – Snh năm: 1993.

Nơi cư trú: Bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện B – Vắng mặt.

- Giàng Thị C – Snh năm: 2001.

Nơi cư trú: Bản Tâu, xã Hua Thanh, huyện Điện B, tỉnh Điện B.

- Giàng A C – Snh năm: 1995; Giàng A T – Snh năm: 1998; Giàng A K – Snh năm: 1999; Giàng Thị D – Snh năm: 2008.

Cùng nơi cư trú: Bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện B.

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Giàng A C; Giàng A T; Giàng Thị C, Giàng Thị D và là người giám hộ cho cháu Giàng Thị D là anh Giàng A K.

Nơi cư trú: Bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện B – Vắng mặt.

- Nguyễn Thị T – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bắc Hà 2, thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Bùi Văn Q – Snh năm: 1987.

Nơi cư trú: Tổ 2, Phường Lào Cai, Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Bùi Văn Q là anh Lê Văn H.

Nơi cư trú: Thôn Nậm Buông, xã Việt Vinh, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang – Vắng mặt.

Giàng A T – Snh năm: 1998.

Nơi cư trú: Bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện

B – Vắng mặt.

* Những người làm chứng:

- Lò Văn B – Snh năm: 1981.

Nơi cư trú: Bản Pa Pe, phường Nam Thanh, thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B - Vắng mặt.

- Thào A P - Snh năm: 1975; Giàng A C – Snh năm: 1954; Giàng A C – Snh năm: 1990; H A T – Snh năm: 1986; Ngô Xuân D – Snh năm: 1964; Nguyễn Minh T – Snh năm: 1990; Giàng Xá H - Snh năm: 1967.

Cùng nơi cư trú: Bản Huổi Tóong 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện B – Đều vắng mặt.

- Thàn Seo S - Sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Bản H L, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện B – Vắng mặt.

- Giàng A D – Snh năm: 1982.

Nơi cư trú: Bản Huổi Tóong 2, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện B – Vắng mặt.

- Quàng Văn H - Sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện B – Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2023 Sìn Văn H điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 24C-055.69 kéo rơ móoc mang biển kiểm soát 24R-000.32 đi từ tổ dân phố số 02, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến huyện M C, tỉnh Điện B để chở sắn. Đến khoảng 07 giờ 22 phút ngày 06/01/2023 khi H đi đến Km 118 + 800, Quốc lộ 12, Tộc địa phận bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện B, quan St phía trước thấy hai bên đường có chướng ngại vật là hai đống cát, một đống củi, dàn giáo và có xe ô tô tải mang biển kiểm soát 27C-024.02 do anh Lò Văn B điều khiển đi ngược chiều và xe mô tô mang biển kiểm soát 27V1-101.62 do H Thị T điều khiển đi cùng chiều, H không báo hiệu bằng đèn hoặc còi mà chỉ quan St phía bên trái đường hướng từ thị xã Mường Lay đến thị trấn M C, không quan St phía bên phải đường rồi vượt xe mô tô do H Thị T điều khiển dẫn đến va chạm với xe mô tô của T. Lúc này trên xe của T có cháu H Trường S, Snh năm 2019, cháu H Thị Hà L, Snh năm 2020 và bà Vàng Thị S, Snh năm 1976, xe mô tô của T đổ ra đường, T và cháu S, L ngã về phía trước xe, bà Vàng Thị S ngã ra lòng đường, nH H không biết đã va chạm với xe của T nên vẫn điều khiển xe đi được khoảng 2 km thì bị Công an xã H L yêu cầu dừng xe và thông báo H đã va chạm với xe của T, H quay xe lại nhìn thấy bà S đang nằm ngã ra đường và được người dân đưa đi cấp cứu. Hậu quả bà Vàng Thị S tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 250/GĐ-PC09 ngày 06/02/2023 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Điện B kết luận:

Nguyên nhân chết của Vàng Thị S do đa chấn thương, gãy phức tạp, khung xương sườn hai bên đầu gãy đâm vào phổi phải, gãy ụ ngồi và xương mu hai bên, rách cuống thận bên phải.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-ĐG ngày 22/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Hư hỏng xe ô tô đầu kéo BKS: 24C – 055.69, Rơ móoc BKS: 24R – 000.32 là 450.000 đồng; Hư hỏng xe mô tô - xe máy honda BlaD BKS: 27V1 – 101.62, đăng ký tháng 7 năm 2022 là 1.280.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H Thị T và các cháu H Trường S, H Thị Hà L và người giám hộ cho H Thị T và cháu S, L có đơn xin không xem xét giám định thương tích trên thân thể.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng A T chủ chiếc xe mô tô mang biển kiểm St 27V1-101.62 mà chị H Thị T lấy đi tham gia giao thông, anh không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với Giàng A T,

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSMC, ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm St nhân dân huyện M C, tỉnh Điện B đã truy tố Sìn Văn H về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm St nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sìn Văn H 01 (một) năm 6 (Su) tháng đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội: *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Miễn khấu trừ T nhập cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự. không áp dụng cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại và là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người giám hộ là anh Giàng A K đã thỏa Tận mức bồi thường là 150.000.000 đồng. Anh Giàng A K đã nhận đủ số tiền bồi thường 150.000.000 đồng, nay không có yêu cầu bồi thường thêm gì. Không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát 24C-055.69, Rơ moóc mang biển kiểm soát 24R-000.32 bị thiệt hại 450.000 đồng, anh Lê Văn H người được ủy quyền không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda mang biển kiểm soát 27V1-101.62 bị thiệt hại 1.280.000 đồng, anh Giàng A T là chủ sở hữu chiếc xe không yêu cầu bị cáo và H Thị T bồi thường gì. Không xem xét giải quyết.

Đối với chị Giàng Thị D – Snh năm: 1993 là con đẻ của bà Vàng Thị S, chị được quyền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần, tuy nhiên theo B bản xác minh của Cơ quan cảnh St điều tra Công an huyện M C thì chị D hiện không có mặt tại địa phương. Do đó chưa có đủ căn cứ xác định để giải quyết nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Đối với chị H Thị T Snh ngày 10/10/2005 sử dụng chiếc xe mô tô BKS: 27V1-101.62 tham gia giao thông xảy ra tai nạn, nH không phải lỗi của chị T nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với H Thị T, H Thị T điều khiển xe mô tô khi chưa đủ 18 tuổi đã vi phạm quy định tại diểm b khoản 1 Điều 60 Luật giao tông đường bộ, Cơ quan cảnh St điều tra, Công an huyện M C ra thông báo cho Phòng cảnh St giao thông Công an tỉnh Điện B xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Minh T đổ đống cát và anh Ngô Xuân D để đống củi ra lề đường tại khu vực km 118 + 800 quốc lộ 12. Cơ quan cảnh St điều tra, Công an huyện M C ra thông báo cho Thanh tra giao thông vận tải tỉnh Điện B xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với một đống cát, dàn giáo không xác định được của ai nên không đủ cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Sìn Văn H đây là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 thẻ nhớ màu đen MicroSD HC 10 32 GB, mặt trước phong bì có chữ đánh máy: 01 thẻ nhớ màu đen, không rõ nhãn hiệu, mặt trước có in hàng chữ "MicroSD HC 10 32 GB", mặt sau có dãy số in mờ "ZPY" niêm phong ngày 18/01/2023 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện B, là tài sản của Lò Văn B không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 áo dài tay (áo dân tộc Mông); Mẫu chất màu đen và các sợi màu đen ký hiệu (B); Mẫu cao su T tại vết trượt trên lốp xe ký hiệu (B1); Mẫu chất bột màu đen T giữ tại thanh sắt hộp giá bình nhiên liệu ký hiệu (B2); Mẫu chất màu đen và dấu vết nghi sợi bám dính trên đèn sườn bên phải xe ô tô ký hiệu (B3) là những mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số: 324/KL-KTHS của viện khoa học hình sự, không còn giá trị sử dụng cần tịch T tiêu hủy.

Đối với 01 xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát 24C-055.69, Rơ moóc mang biển kiểm soát 24R-000.32; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo BKS 24C – 055.69; số: 24 004560 của xe mang tên Nguyễn Thị T; 01 giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, sơmi Rơ Moóc, BKS 24R – 000.32; số: 24 000288 mang tên Bùi Văn Q; 01 giấy kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô đầu kéo BKS 24C – 055.69; số: 14222725; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Sơmi Rơ Moóc, BKS 24R – 000.32; số: 0502199; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe cơ giới (xe ô tô đầu kéo BKS 24C – 055.69); số: BB22/0063835 của xe mang tên Nguyễn Thị T; 01 bộ thiết bị giám St hành trình tích hợp đầu ghi camera nhãn hiệu adsun, moDl TMS-CAM-NĐ10 gắn với các bộ phận; 01 mắt camera DJ – B720p 2.1mm; 01 (thiết bị định vị GPS Antenna, MoDl no GPS – A; 01 (một) đầu đọc thẻ RFID nhãn hiệu adsun, moDl RF – 21 gắn bên trong thiết bị giáp St hành trình có; 01 (một) thẻ nhớ MicroSD màu xanh – đen trên mặt có in dòng chữ "KIOXIA ERIA 64 GB MicroSD XC". 01 SM điện thoại màu trắng, trên mặt SM có in dán tem có chữ "BINH MIN..."). 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da mang biển kiểm soát 27V1-101.62, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy, số 27 00151 mang tên Giàng A T, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS chủ xe mô tô – xe máy số: 893422106144 mang tên Giàng A T; 01 gù tay lái bằng kim loại dài 16 cm, đường kính 05 cm; 01 ốp để chân bên trái xe mô tô bằng cao su; 01 ốp nhựa bọc tay nắm tay lái bên trái xe mô tô. Những đồ vật, tài liệu trên Cơ quan Cảnh St điều tra Công an huyện M C đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện K tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng là người giám hộ là anh Giàng A K vắng mặt trong quá trình điều tra anh trình bày: Bị cáo điều khiển chiếc xe ô tô đầu kéo BKS: 24C – 055.69, Rơ móoc BKS: 24R – 000.32 gây tai nạn làm bà Vàng Thị S tử vong, nay giữa bị cáo và gia đình đã thỏa Tận thống nhất về mức bồi thường là 150.000.000 đồng, anh đã nhận đủ số tiền bồi thường, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H Thị T, người giám hộ ông H Khua Dvắng mặt tại phiên tòa nH trong quá trình điều tra trình bày: Ngày 06/01/2023 chị T có điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 27V1-101.62 chở theo bà Vàng Thị S và hai con là cháu H Trường S và cháu H Thị Hà L tham gia giao thông trên tuyến đường quộc lộ 12 Tộc bản H T 1, xã H L, huyện M C, theo hướng đi xuống trung tâm huyện M C, đi đến đoạn đường qua UBND xã H L thì có 01 xe đầu kéo đi cùng chiều tránh 01 xe tải đi ngược chiều vượt xe của chị T va vào tay lái bên trái xe chị T, sau đó chị T đổ ra đường, làm bà Vàng Thị S bị thương nặng trên đường đi cấp cấp cứu bà tử vong, còn chị T bị trầy xước ngoài da, còn hai cháu S và L không bị thương tích gì, Nay chị và người giám hộ cho chị và hai cháu có yêu cầu không giám định thương tích trên thân thể và không yêu cầu bồi thường gì.

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra anh trình bày: Sìn Văn H điều khiển chiếc xe ô tô đầu kéo BKS: 24C – 055.69, Rơ móoc BKS: 24R – 000.32 xảy ra tai nạn với xe mô tô BKS: 27V1-101.62 do chị H Thị T điều khiển, ngồi sau có bà Vàng Thị S. Hậu quả bà Vàng Thị S bị thương nặng trên đường đi cấp cứu đã chết. Chiếc xe ô tô đầu kéo BKS: 24C – 055.69, Rơ móoc BKS: 24R – 000.32 xe bị hư hỏng nhẹ thiệt hại là 450.000 đồng, nay anh không yêu cầu bị cáo Sìn Văn H phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng A T vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra anh trình bày: Chị H Thị T sử dụng chiếc xe mô tô BKS: 27V1-101.62 của anh tham gia giao thông xảy ra tai nạn làm chiếc xe hư hỏng thiệt hại 1.280.000 đồng. Nay anh không yêu cầu chị T và bị cáo H bồi thường gì.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người giám hộ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này, bị cáo thừa nhận lời khai là đúng và không có ý kiến khác.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin được miễn án phí, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sìn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 07 giờ 22 phút ngày 06/01/2023 bị cáo điều khiển chiếc xe ô tô đầu kéo BKS: 24C – 055.69, Rơ móoc BKS: 24R – 000.32 đi đến Km 118 + 800, Quốc lộ 12 Tộc địa phận bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện B, quan St phía trước thấy hai bên đường có chướng ngại vật là hai đống cát, một đống củi, dàn giáo và có xe ô tô tải mang biển kiểm soát 27C-024.02 đi ngược chiều và xe mô tô mang biển kiểm soát 27V1-101.62 đi cùng chiều, bị cáo đã không báo hiệu bằng đèn hoặc còi mà chỉ quan St phía bên trái mà không quan St phía bên phải đường rồi vượt xe mô tô của chị H Thị T dẫn đến va chạm với xe mô tô gây tai nạn, hậu quả làm một người chết, tài sản bị thiệt hại 1.730.000 đồng.

Nguyên nhân chết của Vàng Thị S do: Đa chấn thương (gãy phức tạp, khung xương sườn hai bên đầu gãy đâm vào phổi phải, gãy ụ ngồi và xương mu hai bên, rách cuống thận bên phải).

Như vậy việc bị cáo H điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi vượt xe cùng chiều, đã không quan St hết cả hai bên đường, không báo hiệu bằng đèn hoặc còi, khi có xe chạy ngược chiều và không đảm bảo đủ điều kiện vượt nên dẫn đến gây ra tai nạn làm chết người vi phạm khoản 1, 2, 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội D bản cáo trạng của Viện kiểm St, lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong H sơ vụ án. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm St đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai. Căn cứ vào hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Sìn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên".

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất của tội phạm là nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông bị cáo đã không quan St kỹ hai bên đường, không thực hiện đầy đủ các quy định khi tham gia giao thông, bị cáo đã vội vàng vượt xe cùng chiều khi chưa đủ điều kiện dẫn đến gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Snh ra được gia đình nuôi dưỡng, đi học hết lớp 9/12, sau đó tiếp học nghề lái xe, đến tuổi trưởng thành năm 2013 xây dựng gia đình riêng. Ngày 06/01/2023 khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là do sự thiếu quan St kỹ khi đang trên đường tham gia giao thông nên cần xử lý nghiêm trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, bản thân không mắc tệ nạn xã hội, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả bằng cách bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Như vậy những đề nghị của Kiểm St viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám St, giáo dục cũng đủ để răn đe bị cáo nhìn nhận ra lỗi lầm của bản thân, cải tạo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự để xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần T nhập, xét thấy bị cáo gia đình K tế rất khó khăn, còn phải nuôi con nhỏ nên miễn khấu trừ T nhập hàng tháng đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự

Theo quy định của khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên bị cáo K tế khó khăn, không có tài sản gì lớn, đã cố gắng khắc hậu quả, ăn năn, hối cải, hiện tinh thần đã dần ổn định, công việc chính của bị cáo để có T nhập cho việc Snh hoạt hàng ngày là lái xe, ngoài nghề lái xe ra bị cáo không có ngành nghề khác để có T nhập. Do đó không áp dụng cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo là phù hợp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H Thị T và người giám hộ cho chị T và các cháu H Trường S, H Thị Hà L có đơn xin không xem xét giám định thương tích trên thân thể. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng A T là chủ chiếc xe mô tô mang biển kiểm St 27V1-101.62 mà chị H Thị T lấy đi tham gia giao thông gây tại nạn, anh không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với Giàng A T. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị H Thị T Snh ngày 10/10/2005 sử dụng chiếc xe mô to BKS: 27V1-101.62 tham gia giao thông xảy ra tai nạn, nH không phải lỗi của chị T nên không

xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị T. Chị H Thị T điều khiển xe mô tô khi chưa đủ 18 tuổi đã vi phạm quy định tại diểm b khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ, Cơ quan cảnh St điều tra, Công an huyện M C ra thông báo cho Phòng cảnh St giao thông Công an tỉnh Điện B xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Minh T đổ đống cát và anh Ngô Xuân D để đống củi ra lề đường tại khu vực km 118 + 800 quốc lộ 12. Cơ quan cảnh St điều tra, Công an huyện M C ra thông báo cho Thanh tra giao thông vận tải tỉnh Điện B xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với một đống cát, dàn giáo để ra lề đường không xác định được của ai nên không đủ cơ sở xử lý theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại và là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người giám hộ là anh Giàng A K đã thỏa Tận mức bồi thường là 150.000.000 đồng. Anh Giàng A K đã nhận đủ số tiền bồi thường 150.000.000 đồng nay không có yêu cầu bồi thường thêm gì, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chị H Thị T sau xảy ra tại nạn chị bị trầy xước ngoài da, còn hai cháu S và L không bị thương tích tích gì, Nay chị và người giám hộ cho chị và hai cháu không yêu cầu bồi thường thêm gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Lê Văn H là người đại diện theo ủy quyền của anh Bùi Văn Q, chiếc xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát 24C-055.69, Rơ moóc mang biển kiểm soát 24R-000.32 sau khi xảy ra tại nạn bị hư hỏng thiệt hại 450.000 đồng, nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Giàng A T là chủ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da mang biển kiểm soát 27V1-101.62 sau khi xảy tai nạn chiếc xe bị hư hỏng thiệt hại 1.280.000 đồng, nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chị Giàng Thị D – Snh năm: 1993 là con đẻ của bà Vàng Thị S, chị được quyền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự, tuy nhiên theo B bản xác minh của Cơ quan cảnh St điều tra Công an huyện M C thì chị D hiện không có mặt tại địa phương. Do đó chưa có ý kiến của chị D nên chưa có đủ căn cứ xác định, vậy tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Sìn Văn H đây là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 thẻ nhớ màu đen MicroSD HC 10 32 GB, được niêm phong trong một phong bì niêm phong của phòng kỹ Tật hình sự công an tỉnh Điện B. Mặt trước phong bì có chữ đánh máy: 01 thẻ nhớ màu đen, không rõ nhãn hiệu, mặt trước có in hàng chữ "MicroSD HC 10 32 GB", mặt sau có dãy số in mờ "ZPY"

niêm phong ngày 18/01/2023 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện B. Là tài sản của Lò Văn B không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc áo dài tay (áo dân tộc Mông) hoàn lại theo kết luận giám định số: 324/KL-KTHS của viện khoa học hình sự, được niên phong trong 01 hộp giấy cát tông. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có nhu cầu lấy lại chiếc áo, nH áo không còn giá trị sử dụng cần tịch T tiêu hủy.

Đối với mẫu chất màu đen và các sợi màu đen ký hiệu (B) được niêm phong trong 01 phong bì; Mẫu cao su T tại vết trượt trên lốp xe ký hiệu (B1), được niêm phong trong 01 phong bì; Mẫu chất bột màu đen T giữ tại thanh sắt hộp giá bình nhiên liệu ký hiệu (B2), được niêm phong trong 01 phong bì; Mẫu chất màu đen và dấu vết nghi sợi bám dính trên đèn sườn bên phải xe ô tô ký hiệu (B3, được niêm phong trong 01 phong bì. Những mẫu vật này đều được hoàn lại theo kết luận giám định số: 324/ KL-KTHS của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an và không còn giá trị sử dụng cần tịch T tiêu hủy.

Đối với 01 xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát 24C-055.69, Rơ moóc mang biển kiểm soát 24R-000.32; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo BKS 24C – 055.69; số: 24 004560 của xe mang tên Nguyễn Thị T; 01 giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, sơmi Rơ Moóc, BKS 24R – 000.32; số: 24 000288 mang tên Bùi Văn Q; 01 giấy kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô đầu kéo BKS 24C – 055.69; số: 14222725; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Sơmi Rơ Moóc, BKS 24R – 000.32; số: 0502199; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe cơ giới (xe ô tô đầu kéo BKS 24C – 055.69); số: BB22/0063835 của xe mang tên Nguyễn Thị T; 01 bộ thiết bị giám St hành trình tích hợp đầu ghi camera nhãn hiệu adsun, moDl TMS-CAM-NĐ10 gắn với các bộ phận; 01 mắt camera DJ – B720p 2.1mm; 01 (thiết bị định vị GPS Antenna, MoDl no GPS – A; 01 (một) đầu đọc thẻ RFID nhãn hiệu adsun, moDl RF – 21 gắn bên trong thiết bị giáp St hành trình có; 01 (một) thẻ nhớ MicroSD màu xanh – đen trên mặt có in dòng chữ "KIOXIA ERIA 64 GB MicroSD XC". 01 SM điện thoại màu trắng, trên mặt SM có in dán tem có chữ "BINH MIN..."). Trên đây là những tài sản của chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn Q. Ngày 17/5/2023 Cơ quan cảnh St điều tra Công an huyện M C đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 64/QĐ trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da mang biển kiểm soát 27V1-101.62, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy, số 27 00151 mang tên Giàng A T, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS chủ xe mô tô – xe máy số: 893422106144 mang tên Giàng A T; 01 gù tay lái bằng kim loại dài 16 cm, đường kính 05 cm; 01 ốp để chân bên trái xe mô tô bằng cao su; 01 ốp nhựa bọc tay nắm tay lái bên trái xe mô tô. Trên đây là những tài sản của anh Giành A T. Ngày 19/5/2023 Cơ quan cảnh St điều tra Công an huyện M C đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 65/QĐ trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[6] ***Về án phí***: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện K tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm St nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm St viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người giám hộ, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 36; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Sìn Văn H phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo Sìn Văn H 01 (một) năm 06 (Su) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V Y, huyện B Y, tỉnh Lào Cai giám St, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V Y trong việc giám St, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời hạn bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B Y, tỉnh Lào Cai nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại điều 100 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ T nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 12/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 10/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện M C.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Sìn Văn H 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Sìn Văn H.

Trả lại 01 thẻ nhớ màu đen MicroSD HC 10 32 GB, được niêm phong trong một phong bì niêm phong của phòng kỹ Tật hình sự công an tỉnh Điện B. Mặt trước phong bì có chữ đánh máy: 01 thẻ nhớ màu đen, không rõ nhãn hiệu, mặt trước có in hàng chữ "MicroSD HC 10 32 GB", mặt sau có dãy số in mờ "ZPY" niêm phong ngày 18/01/2023 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện B, cho anh Lò

Văn B – Snh năm: 1981. Nơi cư trú: Bản Pa Pe, phường Nam Thanh, thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B.

Tịch T tiêu hủy 01 chiếc áo dài tay (áo dân tộc Mông), được niên phong trong 01 hộp giấy cát tông; Mẫu chất màu đen và các sợi màu đen ký hiệu (B) được niêm phong trong 01 phong bì; Mẫu cao su T tại vết trượt trên lốp xe ký hiệu (B1), được niêm phong trong 01 phong bì; Mẫu chất bột màu đen T giữ tại thanh sắt hộp giá bình nhiên liệu ký hiệu (B2), được niêm phong trong 01 phong bì; Mẫu chất màu đen và dấu vết nghi sợi bám dính trên đèn sườn bên phải xe ô tô ký hiệu (B3), được niêm phong trong 01 phong bì.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo B bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 28/7/2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện K tế - xã hội đặc biệt khó khăn, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/9/2023. Người dại diện hợp pháp vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người giám hộ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện B;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Người đại diện hợp pháp;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện B;
- PC10 CA tỉnh Điện B;
- UBND xã V Y thay cho thông báo;
- Lưu H sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh